

Bản án số: 24/2022/HS- ST

Ngày: 25- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiên
2. Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2021/HSST ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN THỊ NG, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Đội 12B TT, xã ĐT, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Cao Thị V; có chồng là Lê Văn X (đã ly hôn). Có hai con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021 hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 21/10/2021, Nguyễn Thị Ng có hành vi đánh bạc tại phường LB, quận LB, Hà Nội. Ngày 29/10/2021, Cơ quan CSĐT- Công an Quận LB, Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM NHƯ Q, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn SĐ, xã LH, huyện VG, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tr, con bà Phạm Thị T; có vợ là Đặng Thị V (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Như Q 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về

tội “Đánh bạc”. Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021 áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **LÊ THỊ T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố AĐ, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph (đã chết), con bà Chu Thị Tr; có chồng là Lê Văn Th (đã ly hôn); Có 2 con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh 2011; Tiền án, tiền sự: Bản án số 757/HSPT ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Nhân thân: Bản án số 12/2015/HSST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân huyện VG, Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích. Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021 áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4/ **NGUYỄN THỊ H** (tên gọi khác **Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Thu H**), sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn 7, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, con bà Nguyễn Thị S; có chồng là Nguyễn Đức M; Có 02 con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 228/2005/HSST ngày 14/9/2005, Tòa án nhân dân quận HK, Hà Nội xử phạt H 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án về địa phương ngày 07/11/2011. Án phí hình sự, án phí dân sự H đã chấp hành xong, còn khoản tiền buộc H bồi thường 1.195.000 đồng cho chị Lương Thị Kh trú tại: TV, TH, MC, Sơn La đến nay chị Kh chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Bản án số 105/2014/ HSST ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện GL, Hà Nội xử H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (tổng số tiền các đối tượng đánh bạc trong vụ án là 2.800.000 đồng). Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021 hủy bỏ quyết định tạm giữ, hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5/ **NGUYỄN NGỌC TH**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn 7, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân M (đã chết), con bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Khúc Thị Kim S và có hai con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 147/2010/HSST ngày 20/7/2010, Tòa án nhân dân quận LB, Hà Nội xử phạt Th 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội

“Đánh bạc”. Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 08/6/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6/ **LÊ THỊ H** (tên gọi khác **V**), sinh năm 1990; ĐKNKTT: xã ĐT, huyện GL, Hà Nội; Nơi thường trú: thôn 6, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, con bà Lê Thị S; có chồng là Nguyễn Văn Q (đã ly hôn); Có ba con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (chưa xóa án tích). Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021 áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

7/ **NGUYỄN THỊ CH**, sinh năm 1981; ĐKNKTT: xã SĐ, huyện VC, Yên Bái; Chỗ ở: Tổ 9, thị trấn MA, huyện VY, Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị V; có chồng là Hà Trung K và có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 08/6/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8/ **DƯƠNG THỊ THU TH**, sinh năm 1991; Nơi cư trú : đội 13, thôn KT, xã ĐT, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Tr, con bà Nguyễn Thị Th; có chồng là Lê Đình Ph và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9/ **LÊ THỊ T**, sinh năm 1958; Nơi cư trú : Thôn 7, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết), con bà Lê Thị T (đã chết); có chồng là Đồng Mạnh L và có hai con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 08/6/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10/ **LÊ THỊ T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú : ĐT 8, xã DQ, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, con bà Lê Thị Kh; có

chồng là Đoàn Anh H, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11/TRẦN THẾ A, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Thôn 1, làng cổ BT, xã BT, huyện GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thiện H, con bà Nguyễn Thị A; Chung sống với chị Phạm Thị L, không có đăng ký kết hôn, có 2 con, con lớn con sinh năm 2012, con nhỏ sinh 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn 4, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/Ông Đồng Mạnh L, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn 7, xã ĐD, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 05/6/2021, tại nhà Nguyễn Thị Ng ở Đội 12B TT, xã ĐT, huyện GL, Hà Nội, tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH- Công an huyện GL phối hợp với công an xã ĐT, huyện GL kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Ng, Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” và Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả (đánh phỏm). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc:

Tại chiếu “đánh phỏm”: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, số tiền thu dưới chiếu bạc là 5.520.000 đồng. Thu giữ 4.180.000 đồng của các đối tượng dùng để đánh bạc. Trong đó, thu giữ của Nguyễn Ngọc Th: 01 xe máy hiệu Airblade màu đỏ- đen, BKS 29 N1- 48074, đã qua sử dụng, số tiền 2.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại hiệu Malme 3 màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen đều có sim liên lạc; thu giữ của Lê Thị Hoa: 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29 Z2- 8345, số tiền 340.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Oppo A93 bên trong có sim liên lạc; thu giữ của Dương Thị Thu Th số tiền: 540.000 đồng; thu giữ của Lê Thị T số tiền: 700.000, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim liên lạc và 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 29 H1- 7540.

Tại chiếu “đánh liêng”: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, số tiền thu dưới chiếu bạc là 6.280.000 đồng. Thu giữ 12.130.000 đồng của các đối tượng dùng để đánh bạc. Trong đó, thu giữ của Nguyễn Thị Ng số tiền: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1S, màu trắng, đã cũ bên trong có sim liên lạc. Thu giữ của Phạm Như Q: 01 xe máy nhãn hiệu Dream không BKS, có số khung 000494, số máy 003494, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng có sim liên lạc, đã qua sử dụng, số tiền 7.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị Ch: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ ngoài màu vàng, có sim liên lạc, số tiền 2.730.000 đồng, 01 sổ hộ khẩu phô tô, chủ hộ là Hà Trung K, 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nguyễn Thị Ch và 03 giấy phô tô giấy chuyển tuyến khám chữa bệnh mang tên Hà Trung K; thu giữ của Lê Thị T số tiền: 600.000 đồng, 01 ví chất liệu giả da, màu nâu hình chữ nhật, có khóa bằng kim loại, có dây đeo bằng kim loại, đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, bên trong có sim liên lạc; thu của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động Iphone 6S plus, bên trong có sim liên lạc, 01 xe máy hiệu Wave, màu trắng BKS 29 N1- 38586, xe đã qua sử dụng, số khung RLHHC 1258FY038420, số máy HC12E-7038472; thu giữ của Lê Thị T số tiền 800.000 đồng;

Tổng số tiền cơ quan Công an thu giữ là: 28.110.000 đồng

Ngày 06/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ng ở TT, xã ĐT, huyện GL nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra làm rõ được đối tượng Trần Thế A cùng tham gia đánh bạc. Ngày 17/8/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện GL đã khởi tố bị can Trần Thế A về tội đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2021, Lê Thị T, Lê Thị T, Trần Thế A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T, đến nhà Nguyễn Thị Ng ăn cơm trưa, sau đó các đối tượng rủ nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, Ng đồng ý và chuẩn bị 2 bộ bài tú lơ khơ 52 cây cho 2 chiếu chơi gồm: 1 chiếu chơi “đánh phỏm” có Th, H, Th, T thống nhất cách chơi như sau: Bốn người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, chia đều cho 4 người mỗi người 9 lá bài, người chia được 10 lá bài, số còn lại để ở giữa (gọi là lọc) mức đánh 20.000 đồng, 40.000 đồng và 60.000 đồng, 80.000 đồng. Khi đánh hết các lá bài ở giữa (lọc) thì tính điểm, ai về nhất thu của người về nhì 20.000 đồng, người về ba là 40.000 đồng, người về thứ tư là 60.000 đồng, ai không có phỏm (tức là móm) phải trả cho người về nhất là 80.000 đồng, ai ù hết cây trên bài thì ba người kia phải trả cho người về ù là 100.000 đồng, người bị ăn chót trả cho người ăn chót 100.000 đồng và khi có người chơi ù tròn (có phỏm tròn 10 cây bài) thì những người chơi

còn lại phải trả 200.000 đồng. Người “ù” sẽ bỏ ra số tiền 20.000 đồng “tiền gà” cho chủ nhà.

Chiếu “đánh liêng” ban đầu có các đối tượng Ng, T, T, Trần Thế A, khoảng 10 phút sau có Nguyễn Thị Ch đến cũng vào chơi, trước khi vào đánh mỗi người phải góp 20.000 đồng. Các đối tượng quy định cách chơi: lấy bộ tứ lơ khơ 52 cây, mỗi người được chia 3 quân bài: Ba quân cùng một nước giống nhau gọi là “sáp”, ba cây bài cùng một giây gọi là “liêng”, ba cây bài từ J đến K mà có một đôi trùng nhau gọi là “ảnh”. Sáp là to nhất sau đến liêng, ảnh. Nếu không có 3 trường hợp trên thì tính điểm 9 là cao nhất, nếu cùng điểm thì tính chất lần lượt là rô, cơ, bích, tép. Thống nhất với nhau đặt cược trông cửa (tiền gà) 20.000 đồng, tổ cao nhất 100.000 đồng, nếu người chơi nào được “sáp, liêng” bỏ ra 20.000 đồng là “tiền gà” cho chủ nhà. Quá trình chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H, Q đến cùng tham gia “đánh liêng”. Do Thế A chơi thua hết tiền nên bỏ về trước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi các bị can đang đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Các bị can Nguyễn Thị Ng, Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Trần Thế A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T khai nhận: Ngày 05/6/2021 là lần đầu tiên các bị can tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Thị Ng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc Th khai có 3.600.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt chơi thua 1.000.000 đồng, thu giữ trong người 2.600.000 đồng; Dương Thị Thu Th khai có khoảng 800.000 đồng để đánh bạc, chơi thua khoảng 260.000 đồng, Công an thu giữ trong người 540.000 đồng; Lê Thị H khai có 560.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thua 220.000 đồng, thu giữ trong người 340.000 đồng; Lê Thị T khai có 500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt T thắng 200.000 đồng, thu giữ trong người 700.000 đồng. Tổng số tiền các bị can khai sử dụng để đánh bạc khoảng 5.460.000 đồng nhưng căn cứ vào lời khai của các bị can về số tiền thu giữ trong người mục đích để đánh bạc là 4.180.000 đồng và số tiền thu giữ tại chiếu đánh phỏm là 5.520.000 đồng, do đó đủ căn cứ kết luận số tiền Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu đánh phỏm và số tiền thu trong người các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, tổng cộng là 9.700.000 đồng.

Các bị can Nguyễn Thị Ng khai có 1.000.000 đồng để đánh bạc và thu 120.000 đồng tiền gà, sau đó sử dụng 1.120.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi Công an bắt thua 120.000 đồng, thu giữ trong người 1.000.000 đồng; Phạm Như Q khai có 7.000.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt chơi hòa, thu giữ trong người

7.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ch khai có 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thắng 1.230.000đồng, thu giữ trong người 2.730.000 đồng; Lê Thị T khai có 860.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt chơi thua 260.000 đồng, thu giữ trong người 600.000 đồng; Lê Thị T khai có 800.000đồng để đánh bạc, khi Công an bắt chơi hòa, thu giữ trong người 800.000 đồng; Nguyễn Thị H có 620.000đồng để đánh bạc, khi Công an bắt chơi thua hết; Trần Thế A khai có khoảng 200.000 đồng chơi đánh bạc thua hết nên bỏ về trước. Tổng số tiền các bị can khai sử dụng để đánh bạc khoảng 11.980.000đồng, nhưng căn cứ lời khai thì số tiền thu giữ trong người của các bị can mục đích để đánh bạc là 12.130.000đồng và số tiền thu giữ tại chiếu đánh liêng là 6.280.000 đồng, tổng cộng là 18.410.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, đã cũ bên trong có sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Thị Ng; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, có sim liên lạc, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Như Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ ngoài màu vàng, có sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Thị Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng (đã dán màu đen) bên trong có sim liên lạc thu giữ của Lê Thị T; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus có sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại hiệu Malme 3 màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen đều có sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Ngọc Th; 01 điện thoại hiệu Oppo A93 có sim liên lạc thu giữ của Lê Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim liên lạc thu giữ của Lê Thị T không liên quan hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream không đeo BKS, có số khung 000494, số máy 003494 thu giữ của bị can Phạm Như Q. Qua điều tra xác minh số máy 003494 là của xe máy hiệu Magic có BKS 29H7- 5091 có số khung 003494, số máy 003494 đăng ký tên Vũ Quốc B, sinh 1951 trú tại: Ngõ 18, NCT, Tòa A1, NTL, Hà Nội. Theo kết luận giám định số 5583/KL-P09-Đ3 ngày 14/7/2021 của phòng kỹ thuật- Công an thành phố kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream không đeo BKS, hiện tại có số máy VMT1P50FMG-A *003494* là số nguyên thủy. Tại vị trí đóng số khung có dấu vết hàn ghép miếng kim loại đóng ký tự RMTDCG7HY6C000494 không xác định được số khung nguyên thủy của xe.

Đối với 01 xe máy hiệu Wave, màu trắng BKS 29 N1- 38586, đã qua sử dụng, số khung RLHHC 1258FY038420, số máy HC12E-7038472 thu giữ của bị can Nguyễn Thị H. Qua điều tra xác minh BKS 29 N1- 38586 là của xe hiệu Honda

Lead, đăng ký tên Đặng Đình Ng, sinh 1968, trú tại: Thôn 7, ĐD, GL, Hà Nội có số khung RLHJF24029Y088167, số máy JF24E0104403. Cơ quan điều tra xác minh số khung RLHHC 1258FY038420, số máy HC12E-7038472 là xe máy hiệu Hon da Wave có BKS 35 B1-96827 đăng ký tên Phạm Ngọc T, sinh 1994, trú tại: Phố BĐ, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Anh T khai chiếc xe máy trên ngày 05/7/2019 anh bị mất trộm ở bệnh viện đa khoa Ninh Bình. Anh T đã đến công an phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình trình báo. Ngày 07/11/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện GL bàn giao chiếc xe máy trên cho công an phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ - đen, BKS 29 N1- 48074, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Th đăng ký tên Nguyễn Ngọc Th; 01 xe máy nhãn Honda Wave màu đen, BKS 29 Z2- 8345 thu giữ của Lê Thị H, qua điều tra xác minh xe đăng ký tên anh Nguyễn Văn Th, sinh 1984, trú tại: Thôn 4, ĐD, GL, Hà Nội. Ngày 05/6/2021, anh Th không biết H mượn xe để đi đánh bạc; 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 29 H1- 7540, có số khung 8062322, số máy 8062322 thu giữ của Lê Thị T. Qua xác minh xe đăng ký tên Đồng Mạnh L, sinh 1960 (chồng bị can T). Ngày 05/6/2021, ông L không biết T sử dụng xe máy để đi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố Nguyễn Thị Ng về tội Đánh bạc, Gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T; Trần Thế A về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định số tiền sử dụng để đánh bạc không chính xác, cụ thể chỉ là khoảng số tiền như đã trình bày tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 55, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Ng từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Gá bạc và từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội Đánh

bạc. Bị cáo Ng phải chấp hành hình phạt của hai tội từ 19 tháng tù đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 65, 56, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Như Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020.

- Lê Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 757/ HSPT ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt về tội “đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 757/ HSPT ngày 26/9/2020.

- Lê Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65. 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị H từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo Hoài cho chính quyền UBND xã ĐD, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Ngọc Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo Th cho chính quyền UBND xã ĐD, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với T) Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị Ch từ 10 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Ch cho chính quyền UBND thị trấn MA, VY, Yên Bái giám sát giáo dục trong thời

gian chấp hành hình phạt. Được trừ 03 ngày tạm giữ, tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Dương Thị Thu Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Th cho chính quyền UBND xã ĐT, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Được trừ 06 ngày tạm giữ, tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ.

- Lê Thị T từ 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Tuyển cho chính quyền UBND xã ĐD, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Được trừ 03 ngày tạm giữ, tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Trần Thế A từ 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Thế A cho chính quyền UBND xã BT, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T cho chính quyền UBND xã DQ, huyện GL giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 BKS 29N1- 38586; Tịch thu sung công số tiền 28.110.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Dream không đeo BKS, có số khung 000494, số máy 003494.

Trả bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, đã cũ có sim liên lạc; Trả bị cáo Q 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, có sim liên lạc, đã qua sử dụng; Trả bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ ngoài màu vàng, có sim liên lạc; Trả bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng (đã dán màu đen) có sim liên lạc; Trả bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone 6 S plus có sim liên lạc; Trả bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A205 màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen đều có sim liên lạc; 01 điện thoại hiệu Realme 3 màu đen, đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ- đen, BKS 29 N1- 48074; Trả bị cáo H 01 điện thoại hiệu Oppo A93 có sim liên lạc; Trả bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim liên lạc; Trả anh Nguyễn Văn Th 01 xe máy nhãn Honda Wave màu đen, BKS 29 Z2- 8345; Trả ông Đồng Mạnh L: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 29 H1- 7540.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T, Trần Thế A khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ ngày 05/6/2021, Nguyễn Thị Ng đã sử dụng nhà ở của mình tại TT, ĐT, GL, Hà Nội để bị cáo Ng cùng các bị cáo Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T, Trần Thế A đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “phỏm” và đánh “liêng” sát phạt nhau bằng tiền thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Trần Thế A sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” là: 18.410.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T sử dụng để đánh bạc bằng hình thức đánh tá lá “phỏm” là 9.700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ng đã cấu thành tội Đánh bạc, Gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự ; Hành vi của các bị cáo Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T; Trần Thế A đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó nhằm sát phạt, bóc lột lẫn nhau, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và chính hành vi này là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác như Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích... Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, nhưng vì háo lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Nguyễn Thị Ng là chủ nhà, chuẩn bị bài, thu 120.000 đồng tiền gà và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Trần Thế A; Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T. Nhưng do tình hình dịch bệnh, không có việc làm, bị cáo Nguyễn Nguyên rủ các bị cáo khác đến nhà ăn cơm rồi nảy sinh ý định

đánh bạc tại nhà Ng. Việc các con bạc đánh bạc không có người canh gác, cảnh giới, ... nên không có người nào phạm tội tổ chức đánh bạc. Căn cứ vào nhân thân, thái độ khai báo, số tiền tham gia đánh bạc để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Ng phải chịu mức hình tổng hợp của hai tội là Gá bạc và Đánh bạc theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, T, H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên mức hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án đang chấp hành nay chuyển thành án giam, cộng với mức hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q, T, H phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q tại phiên tòa lúc đầu còn loay quanh khai báo, nhưng sau đã thừa nhận hành vi của mình nên chiếu cố cho bị cáo áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo.

Các bị cáo Ch, Th, T, T, Thế A đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phạm tội khi đang có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Ng có anh trai là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; Bị cáo H có ông được tặng Huân chương hạng Ba, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, tích cực khai báo với cơ quan điều tra; Bị cáo Th phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, tích cực khai báo với cơ quan điều tra; Bị cáo T tham gia thanh niên xung phong được tặng Kỷ niệm chương, phạm tội ít nghiêm trọng, tích cực khai báo với cơ quan điều tra nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo H: Năm 2005 bị cáo phạm tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chính, tiền án phí. Chỉ còn 1.190.000đồng tiền bồi thường nhưng do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Theo xác nhận của Chi cục THADS quận HK xác định đã hết thời hiệu thi hành án. Thực tế vụ án xét xử đã 16 năm, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo Pháp lệnh thi hành án dân sự là 03 năm, người bị hại vẫn không có yêu cầu thi hành án, không chứng minh do trở ngại

khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn, nên bị cáo được xác định đã xóa án tích; Năm 2014 bị cáo phạm tội Đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc 2.800.000đồng, bị cáo đã có Quyết định miễn chấp hành hình phạt do áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định hành vi không cấu thành tội phạm. Bản án này bị cáo cũng đã tự giác nộp xong tiền án phí. Như vậy bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về nhân thân của bị cáo Th : Năm 2014 bị cáo phạm tội Đánh bạc, bị xử phạt 5 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cũng đã tự giác nộp xong tiền án phí. Như vậy bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Các bị cáo H, Th được coi là không có án tích, số tiền đánh bạc ít, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa những vi phạm của mình.

Các bị cáo Ch, Th, T, T, Thế A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ít, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo. Các bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 1 ngày tạm giữ được trừ 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Ng, Q, T, H do phạm nhiều tội, tái phạm nên áp dụng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[5] **Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 BKS 29N1- 38586; Tịch thu sung công số tiền 28.110.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Dream không đeo BKS, có số khung 000494, số máy 003494 do tại phiên tòa bị cáo Quỳnh thừa nhận xe không giấy tờ, không biển kiểm soát, số khung đã bị đục nên không đề nghị được nhận lại xe.

Các vật chứng khác không liên quan đến hành vi đánh bạc, trả lại các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội Đánh bạc, Gá bạc

Các bị cáo Phạm Như Q, Nguyễn Thị Ch, Lê Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị H, Dương Thị Thu Th, Lê Thị T, Trần Thế A phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 55, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Ng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Q, T, H).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H, Th).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Ch, Th, Thế A)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T).

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Thị Ng** 12 tháng tù về tội Gá bạc và 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Ng phải chấp hành hình phạt của hai tội là **19 (mười chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021.

- Bị cáo **Phạm Như Q** 12 tháng tù, tổng hợp 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là **27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020.

- Bị cáo **Lê Thị T** 09 tháng tù, tổng hợp 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 757/ HSPT ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt về tội “đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 757/ HSPT ngày 26/9/2020.

- Bị cáo **Lê Thị H** 09 tháng tù, tổng hợp 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 của Bản án số 79/2020/HSST ngày 10/6/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị thu H) **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoài cho UBND xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc Th** **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Th cho UBND xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo **Nguyễn Thị Ch** **10 (mười)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày, còn phải chấp hành **09 tháng 21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ch cho UBND thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo **Đương Thị Thu Th** **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày, còn phải chấp hành **08 tháng 12** ngày cải tạo không giam giữ. Thời

gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Thị Thu Th cho UBND xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo **Lê Thị T 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày, còn phải chấp hành **07 tháng 21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Tuyền cho UBND xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo **Trần Thế A 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thế A cho UBND xã BT, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo **Lê Thị T 06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND xã DQ, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

***Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

***Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 BKS 29 N1- 38586. Tịch thu sung công số tiền 28.110.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Dream không đeo BKS, có số khung 000494, số máy 003494.

Trả bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, đã cũ có sim liên lạc; Trả bị cáo Q 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, có sim liên lạc, đã qua sử dụng; Trả bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ ngoài màu vàng, có sim liên lạc; Trả bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng (đã dán màu đen) có sim liên lạc; Trả bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone 6S plus có sim liên lạc; Trả bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A205 màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen đều có sim liên lạc; 01 điện thoại hiệu Realme 3 màu đen, đã qua sử dụng; Trả bị cáo H 01 điện thoại hiệu Oppo A93 có sim liên lạc; Trả bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim liên lạc.

Trả bị cáo Th: 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ- đen, BKS 29 N1-48074; Trả anh Nguyễn Văn Th 01 xe máy nhãn Honda Wave màu đen, BKS 29 Z2- 8345; Trả ông Đồng Mạnh L: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 29 H1- 7540.

(Theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0054884 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 14/01/2022).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ và chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh